

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 185/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1991;

*Bị đơn:* Anh Hoàng Kim Đ, sinh năm 1990;

Đều trú tại: Khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hoàng Kim Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Chị N và anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Kim N1, sinh ngày 07/6/2013 và cháu Hoàng M, sinh ngày 09/6/2019. Khi ly hôn, chị N và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N vì chị N tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh Đ đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001269 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Bình Phương**